

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4156/QĐ-HVBCTT ngày 11/12/2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Chính trị học (Political Studies)**  
Mã ngành : **60 31 02 01**  
Chuyên ngành : **Quản lý xã hội**

### 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội định hướng nghiên cứu nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu Khoa học quản lý xã hội tại các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục, có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### - Kiến thức:

Có tri thức chuyên sâu về quản lý xã hội, về các vấn đề lý luận và thực tiễn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

##### - Về kỹ năng:

- + Có khả năng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn;
- + Tham gia xây dựng và hoạch định các chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước;
- + Tư vấn, tham mưu; trực tiếp lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị;
- + Có năng lực xử lý các tình huống trong thực tiễn quản lý xã hội; những vấn đề nảy sinh trong công tác Đảng, quản lý cấp cơ sở;
- + Nhận diện và xử lý các vấn đề trong quản lý về tôn giáo, dân tộc, nhân quyền;
- + Có khả năng giảng dạy về Khoa học quản lý xã hội;

##### - Về phẩm chất:

Sau khi học xong chương trình, học viên có những phẩm chất:

- + Củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta;

- + Có ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, ý chí phấn đấu vươn lên, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng;
- + Có khả năng bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả chống các quan điểm thù địch, sai trái;
- + gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- + Có trách nhiệm cao trong công tác;

### **1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp**

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quản lý xã hội người học có thể trở thành những nhà tham mưu, tư vấn, nhà lãnh đạo, quản lý có trình độ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân từ Trung ương xuống địa phương; làm công tác Đảng, đoàn thể ở các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang; trở thành nhà nghiên cứu, giảng dạy về Khoa học Quản lý xã hội; có đủ năng lực đáp ứng những nhiệm vụ tác nghiệp về chính sách và quản lý xã hội ở tầm vi mô, vĩ mô.

## **2. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải thỏa mãn các điều kiện sau:

### **2.1. Điều kiện về văn bằng:**

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ: không phải học bổ sung kiến thức;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học nhưng khác chuyên ngành và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 8 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thẻ chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Lịch sử Đảng, Báo chí, Xuất bản, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Công tác xã hội, Quan hệ công chúng, Luật học, Quản lý nhà nước, Hành chính học, ... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội... do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 16 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thẻ chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)
4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 25 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)
4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)
5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)
6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)
7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ)
8. Quản lý nguồn nhân lực (3 tín chỉ)
9. Quản lý xã hội cấp cơ sở (3 tín chỉ)

### **2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:**

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

**2.3. Điều kiện về sức khỏe:** Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

**2.4. Điều kiện về hồ sơ:** Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

**2.5. Thí sinh là người nước ngoài:** xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Môn thi tuyển sinh**

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Khoa học quản lý
- **Môn chuyên ngành:** Lý thuyết chung về quản lý xã hội
- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn bộ thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán

				ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

#### 4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

#### 5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
<b>5.1. Khối kiến thức chung</b>			<b>14</b>			

1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	
2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
<b>5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>11</b>			
<b>5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc</b>			<b>6</b>			
5	CHNP02002	Lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
6	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo quản lý	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
7	CHCT02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
<b>5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn</b>			<b>5/10</b>			
8	CHNP02001	Nguyên lý quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHTM01001
9	CHNP02003	Lịch sử tư tưởng quản lý	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
10	CHNP02004	Đảng lãnh đạo trong quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHTM01001
11	CHNP02005	Pháp luật với quản lý xã hội	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
<b>5.3. Khối kiến thức chuyên ngành</b>			<b>20</b>			
<b>5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc</b>			<b>15</b>			
12	CHNP03001	Chính sách xã hội và quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02002
13	CHNP03002	Công tác xã hội và an sinh xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02002
14	CHNP03003	Truyền thông đại chúng trong quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02002
15	CHNP03004	Quản lý các lĩnh vực xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02002
16	CHNP03005	Kiểm soát đối với hoạt động quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02002

<b>5.3.2. Chuyên ngành tự chọn</b>			<b>5/10</b>			
17	CHNP03006	Quản lý sự thay đổi xã hội	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
18	CHNP03007	Phòng, chống tham nhũng	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
19	CHNP03008	Quản lý của cơ quan quyền lực nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
20	CHNP03009	Quản lý của cơ quan tư pháp	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
<b>5.4. Luận văn</b>			<b>15</b>			
<b>Tổng</b>			<b>60</b>			

**GIÁM ĐỐC**

Đã ký

**PGS, TS. Trương Ngọc Nam**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4156/QĐ-HVBCTT ngày 11/12/2015 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Ngành : **Chính trị học (Political Studies)**

Mã ngành : **60 31 02 01**

Chuyên ngành : **Quản lý xã hội**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu tổng quát

Đào tạo thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội định hướng ứng dụng nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý xã hội các cấp, thực hiện nhiệm vụ tham mưu hoặc trực tiếp đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị các cấp.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức:* Có tri thức chuyên sâu về quản lý xã hội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- *Về kỹ năng:*

+ Có kỹ năng nghiên cứu và tổng kết thực tiễn quản lý xã hội;

+ Có kỹ năng trong xây dựng và hoạch định các chiến lược, chính sách của Đảng và Nhà nước;

+ Có kỹ năng tư vấn, tham mưu; trực tiếp lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị;

+ Có kỹ năng xử lý các tình huống trong thực tiễn quản lý xã hội; những vấn đề nảy sinh trong công tác Đảng, quản lý cấp cơ sở;

+ Kỹ năng nhận diện và xử lý các vấn đề trong quản lý về tôn giáo, dân tộc, nhân quyền;

+ Có kỹ năng, phương pháp giảng dạy về Khoa học quản lý xã hội;

- *Về phẩm chất:*

Sau khi học xong chương trình, học viên có những phẩm chất:

+ Củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta;



- + Có ý thức rèn luyện đạo đức cách mạng, ý chí phấn đấu vươn lên, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng;
- + Có khả năng bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đấu tranh có hiệu quả chống các quan điểm thù địch, sai trái;
- + gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;
- + Có trách nhiệm cao trong công tác;

### **1.3. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp**

Sau khi học xong chương trình thạc sĩ Quản lý xã hội người học có thể trở thành những người có kỹ năng tham mưu, tư vấn, lãnh đạo, quản lý có trình độ cao trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân từ Trung ương xuống địa phương; kỹ năng làm công tác Đảng, đoàn thể ở các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang; Có kỹ năng giảng dạy về Khoa học Quản lý xã hội trong các học viện, các trường đại học, cao đẳng, trường chính trị các tỉnh, thành phố v.v...; có kỹ năng tốt đáp ứng những nhiệm vụ tác nghiệp về chính sách và quản lý xã hội ở tầm vi mô, vĩ mô.

## **2. Yêu cầu đối với người dự tuyển**

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải thoả mãn các điều kiện sau:

### **2.1. Điều kiện về văn bằng:**

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học, đúng chuyên ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ: không phải học bổ sung kiến thức;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học nhưng khác chuyên ngành và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 8 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Lịch sử Đảng, Báo chí, Xuất bản, Quan hệ quốc tế, Xã hội học, Công tác xã hội, Quan hệ công chúng, Luật học, Quản lý nhà nước, Hành chính học, ... và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội... do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 16 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)
2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)
3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)
4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)

5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)

6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác và có Chứng nhận hoàn thành các môn học bổ sung kiến thức tương đương trình độ cử nhân chuyên ngành Quản lý xã hội do Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp với các môn học sau đây (tổng số tín chỉ các học phần bổ sung kiến thức là 25 tín chỉ):

1. Lý thuyết chung về quản lý xã hội (3 tín chỉ)

2. Thể chế trong quản lý (2 tín chỉ)

3. Quản lý hành chính nhà nước (3 tín chỉ)

4. Khoa học quản lý (3 tín chỉ)

5. Nghệ thuật phát biểu miệng (2 tín chỉ)

6. Khoa học chính sách công (3 tín chỉ)

7. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (3 tín chỉ)

8. Quản lý nguồn nhân lực (3 tín chỉ)

9. Quản lý xã hội cấp cơ sở (3 tín chỉ)

### **2.2. Điều kiện về thâm niên công tác:**

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành Chính trị học loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Chính trị học phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

+ Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác phải có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn đăng kí dự thi, kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

**2.3. Điều kiện về sức khoẻ:** Đủ sức khoẻ để học tập và công tác (có chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa).

**2.4. Điều kiện về hồ sơ:** Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng mẫu và đúng thời hạn quy định của Học viện.

**2.5. Thí sinh là người nước ngoài:** xét tuyển theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Môn thi tuyển sinh**

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Báo chí và Tuyên truyền tổ chức gồm các môn quy định như sau :

- **Môn chủ chốt:** Khoa học quản lý

- **Môn chuyên ngành:** Lý thuyết chung về quản lý xã hội

- **Môn Ngoại ngữ.**

Miễn thi môn Ngoại ngữ: đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn bộ thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

+ Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy ngành ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, do các đơn vị cấp chứng chỉ được quy định dưới đây:

TT	Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu		Đơn vị cấp chứng chỉ
1	Tiếng Anh	IELTS	4.5	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
		TOEIC	450	- British Council (BC)
		Cambridge Exam	PET	- Educational Testing Service (ETS)
		BEC	Preliminary	- International Development Program (IDP)
		BULATS	40	- IIG
		CEFR	B1	- Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN - Đại học Hà Nội
2	Tiếng Nga	TRKI	Cấp độ 1	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
3	Tiếng Pháp	- DELF - TCF niveau	- B1 - Cấp độ 3	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques – CIEP)
4	Tiếng Trung Quốc	HSK	Cấp độ 3	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) - Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in

				Chinese)
5	Tiếng Đức	- ZD	B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
6	Tiếng Nhật	JLPT	Cấp độ N4	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào, đầu ra về ngoại ngữ tại Học viện.

- Thí sinh không thuộc diện miễn thi môn Ngoại ngữ phải tham dự kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ môn Tiếng Anh. Đề thi môn Tiếng Anh trình độ A2 (bỏ phần thi nghe hiểu và thi nói) theo dạng thức đề B1 khung Châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sĩ.

#### 4. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng thạc sĩ Chính trị học, chuyên ngành Quản lý xã hội nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung các học phần trong chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc điểm C trở lên (theo thang điểm chữ);

- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Điểm luận văn đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc luận văn đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;

- Chấp hành tốt nội quy, quy chế đào tạo của Học viện, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập; không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn.

#### 5. Nội dung chương trình

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 60 tín chỉ.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ thời lượng		Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	
<b>5.1. Khối kiến thức chung</b>			<b>14</b>			
1	CHTM01001	Triết học	4,0	3,5	0,5	

2	CHTG01002	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2,0	1,5	0,5	
3	CHCT01003	Chính trị học nâng cao	2,0	1,5	0,5	
4	CHNN01004	Ngoại ngữ	6,0	5,0	1,0	
<b>5.2. Khối kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>11</b>			
<b>5.2.1. Cơ sở ngành bắt buộc</b>			<b>6</b>			
5	CHNP02002	Lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
6	CHTT02002	Khoa học và nghệ thuật lãnh đạo quản lý	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
7	CHCT02002	Hệ thống chính trị đương đại	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
<b>5.2.2. Cơ sở ngành tự chọn</b>			<b>5/10</b>			
8	CHNP02006	Vận dụng nguyên lý quản lý trong quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHTM01001
9	CHNP02007	Đảng lãnh đạo trong thực tiễn quản lý xã hội	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
10	CHNP02008	Quyền con người trong thực tiễn quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHTM01001
11	CHNP02009	Pháp luật trong thực tiễn quản lý xã hội	2,0	1,5	0,5	CHTM01001
<b>5.3. Khối kiến thức chuyên ngành</b>			<b>20</b>			
<b>5.3.1. Chuyên ngành bắt buộc</b>			<b>15</b>			
12	CHNP03001	Chính sách xã hội và quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
13	CHNP03002	Công tác xã hội và an sinh xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
14	CHNP03003	Truyền thông đại chúng trong quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
15	CHNP03004	Quản lý các lĩnh vực xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006

16	CHNP03005	Kiểm soát đối với hoạt động quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP02006
<b>5.3.2. Chuyên ngành tự chọn</b>			<b>5/10</b>			
17	CHNP03010	Quản lý sự thay đổi xã hội ở Việt Nam	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
18	CHNP03011	Phòng, chống tham nhũng trong thực tiễn quản lý xã hội	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
19	CHNP03012	Thực tiễn quản lý của cơ quan quyền lực nhà nước	2,0	1,5	0,5	CHNP03001
20	CHNP03013	Thực tiễn quản lý của cơ quan tư pháp	3,0	2,5	0,5	CHNP03001
<b>5.4. Luận văn</b>			<b>15</b>			
<b>Tổng</b>			<b>60</b>			

**GIÁM ĐỐC**

Đã ký

**PGS, TS. Trương Ngọc Nam**